TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày: 29 - 8 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Dứt và bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Xuân Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Công B, sinh ngày 10/3/1992; nơi sinh: Huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp T, xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); vợ là Võ Thị Thùy T (chết); có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 02/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/3/2025 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh T1 (tên gọi khác: K), sinh ngày 03/8/1995; nơi sinh: huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp T, xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 (chết) và bà Đỗ Thị Q; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/4/2025 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Trương Bảo Q1, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã C, tỉnh An Giang, (Có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Phan Minh L, (Có mặt).

- Ông Trương Khải Đ, (Vắng mặt).

- Ông Ngô Xuân H, (Có mặt).

- Ông Nguyễn Trường Hoài P, (Có mặt).

- Ông Võ Văn C2, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/12/2024, sau khi đi uống rượu về nhà, Phạm Công B rủ Nguyễn Minh T1 (bạn của B) đến nhà Nguyễn Trương Bảo Q1 thuộc ấp T, xã T, huyện C (nay là xã C, tỉnh An Giang) để đòi 200.000đồng mà Q1 đã mượn Bằng trước đó, thì T1 đồng ý. Khi đến nhà Q1, B kêu Q1 trả tiền thì Q1 hẹn khi nào có sẽ trả, nên B và Quốc cự cãi dẫn đến đánh nhau bằng tay, được người dân can ngăn, không ai bị thương tích, rồi B và T1 đi về nhà T1. Tại đây, do còn tức giận Q1, biết nhà T1 có cây dao tự chế bằng kim loại, nên B kêu T1 lấy cây dao tự chế để quay lại đánh Q1, thì T1 đồng ý lấy cây dao đưa cho B, T1 điều khiển xe mô tô chở B đi tìm Q1.

Khi đến gần nhà Q1, B kêu T1 dừng xe rồi cầm dao tự chế trên tay đi vào trại cưa của Nguyễn Trương Hoài P1 (anh ruột Q1), lúc này Q1 cầm 02 cây gỗ chuẩn bị đánh nhau với B, thì B dùng dao chém gãy 02 cây gỗ, làm Q1 té ngã, B cầm dao chém 02 cái trúng tay trái của Q1, Q1 đứng dậy tiếp tục xong đến xô B thì bị B chém 02 cái trúng tay phải, lúc này có nhiều người đến can ngăn nên B lên xe cho T1 chở về nhà. Riêng, Q1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, đến ngày 09/12/2024 thì xuất viện.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bằng kim loại màu đen, chiều dài 67cm; 01 khúc cây kích thước (83x7x2,2)cm; 01 khúc cây kích thước (89x6x1,5)cm.

Tại Kết luận số 28/25/KLTTCT-TTPY ngày 03/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh A, giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với Nguyễn Trương Bảo Q1:

1. Các kết quả chính: Sẹo từ mặt trước vòng ra vô trong ra mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải, kích thước (11 x 0.5) cm, sẹo lồi, hồng, bờ sắc, tỷ lệ là 02%. Gây đứt gân gan tay dài, đứt gân gấp cổ tay trụ phải. Hiện tại gây cứng khớp liên đốt ngón IV bàn tay phải tỷ lệ là 02%. Sẹo mặt trước 1/3 giữa cẳng tay phải, kích thước (06 x 0.2) cm, sẹo lồi, hồng, bờ sắc. Tỷ lệ là 02%. Sẹo mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái dạng vát, kích thước (7.5 x 0.5) cm, sẹo lồi, hồng, bờ sắc. Gây đứt gân gan tay dài, hiện tại không ảnh hưởng chức năng vận động

cẳng tay bàn tay trái. Tỷ lệ là 02%. Sẹo mặt lòng phía mô cái bàn tay trái, kích thước (12.5 x 0.3) cm, sẹo lồi lõm, hồng, bờ sắc, tỷ lệ là 02%. Gây: Đứt gân gấp ngón cái, cơ khép ngón cái, cơ mô cái. Đứt nhánh thần kinh giữa tương ứng với vết sẹo bên ngoài, hiện tại mất cảm giác ngón I. Tỷ lệ là 11% và hiện tại gây cứng khớp đốt bàn ngón I bàn tay trái. Tỷ lệ là 11%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần. Xác định bổ sung tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Nguyễn Trương Bảo Q1, tại thời điểm giảm định là: 28%. Kết luận khác: Tất cả các thương tích trên do vật sắc gây nên.

Cáo trạng số 11/CT-VKSKV11 ngày 06/8/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Phạm Công B, Nguyễn Minh T1 (Khét) cùng về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo B, T1 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận phù hợp với toàn bộ nội dung Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Phạm Công B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; bị cáo Nguyễn Minh T1 (Khét) từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cùng về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều: 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự. Công nhận thỏa thuận giữa các bị cáo bồi thường thêm cho bị hại 27.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, chiều dài 67cm; 01 khúc cây kích thước (83x7x2,2)cm; 01 khúc cây kích thước (89x6x1,5)cm.

Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, về các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, việc vắng mặt của các ông không gây trở ngại đến xét xử của vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo B, T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại và những người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 04/12/2024, sau khi đi uống rượu về nhà, bị cáo B rủ T1 đến nhà Q1 thuộc ấp T, xã C, tỉnh An Giang để đòi tiền. Khi đến nhà Q1, thì B và Q1 xảy ra cự cải dẫn đến đánh nhau bằng tay, được người dân can ngăn, rồi B và T1 đi về nhà T1. Tại đây B biết nhà T1 có cây dao tự chế bằng kim loại, nên B kêu T1 lấy cây dao tự chế để quay lại đánh Q1, thì T1 đồng ý lấy cây dao đưa cho B, T1 điều khiển xe mô tô chở B đi tìm Q1. Khi đến gần nhà Q1, B kêu T1 dừng xe rồi cầm dao tự chế trên tay đi vào dùng dao chém gãy 02 cây gỗ trên tay của Q1 và làm Q1 té ngã, B cầm dao chém 02 cái trúng tay trái của Q1, Q1 đứng dậy tiếp tục xong đến xô B thì bị B chém 02 cái trúng tay phải của Q1, lúc này có nhiều người đến can ngăn nên B lên xe cho T1 chở về nhà.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, HĐXX nhận thấy:

Các bị cáo B, T1 là những thanh niên đã trưởng thành, lẽ ra phải biết tu dưỡng bản thân, chăm lo lao động để có thu nhập giúp ích gia đình, làm gương cho con, nhưng không. Các bị cáo tụ tập số đông ăn nhậu lêu lỏng và rồi với số tiền anh Q1 nợ chỉ 200.000 đồng là không lớn, nhưng khi đòi không được thì gây cải đánh nhau. Điều đáng nói trong vụ án này là giữa các bị cáo với anh Q1 hoàn toàn không có mâu thuẫn nhau từ trước, khi gây cải nhau đánh nhau bằng tay đã được can ngăn đi về thì bị cáo B lại mượn dao trực tiếp đến nhà Q1 và gây thương tích cho anh Q1 với tổng tỷ lệ thương tật là 28%. Các bị cáo thực hiện rõ bản tính hung ăn, thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội: " Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2

Điều 134 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm, như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh Q1 mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét, trong vụ án này tuy có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn, các bị cáo không có phân công vai trò từ trước nên không xem là đồng phạm có tổ chức. Tuy nhiên, với hành vi phạm tội của các bị cáo và tính chất, mức độ mà các bị cáo gây ra cho xã hội có khác nhau, nên việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng có khác nhau. Cụ thể như sau:

Đối với bị cáo B với vai trò chính là người trực tiếp dùng hung khí gây thương tích cho anh Q1 không những một nhát mà nhiều nhát, toàn bộ thương tích của anh Q1 là do một mình bị cáo gây ra, điều đó cho thấy với tính quyết liệt thực hiện hành vi của bị cáo, bị cáo từng có tiền sự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn.

Đối với bị cáo T1, việc bị cáo chở bị cáo B đến nhà anh Q1 để đòi tiền là việc làm đúng. Tuy nhiên, tại nhà anh Q1 khi bị cáo T1 đòi không được tiền dẫn đến gây cải xô xát nhau, lẽ ra bị cáo phải biết can ngăn, nhưng bị cáo không làm điều đó mà ngược lại khi bị cáo B có ý định gây thương tích cho anh Q1 và hỏi mượn dao của bị cáo thì bị cáo đồng ý đi lấy ngay đưa rồi chở bị cáo B đến nhà gây thương tích cho anh Q1, mà không có một khuyên ngăn nào. Trong vụ án này bị cáo đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực nhất, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi của mình. Tuy nhiên, bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho anh Q1, nên bị cáo chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn bị cáo B.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, trong thời gian cho tạm giam các bị cáo không vi phạm nội quy nào khác, chứng tỏ các bị cáo có ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường 01 phần thiệt hại cho bị hại và tại phiên tòa, các bị cáo với bị hại thống nhất thỏa thuận mức bồi thường và người bị hại cũng xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích đã nêu, xét việc Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương ứng đối với từng bị cáo là có cơ sở, đề nghị này được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ. Bởi: 01 con dao bằng kim loại màu đen, chiều dài 67cm; 01 khúc cây kích thước (83x7x2,2)cm; 01 khúc cây kích thước (89x6x1,5)cm là dụng cụ dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại thỏa thuận thống nhất bồi thường thêm cho bị hại 27.000.000 đồng. Xét thỏa thuận bồi thường giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, HĐXX nghĩ nên công nhận.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Công B, Nguyễn Minh T1 (Khét) đồng phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Công B 02 năm 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2025.

- Bị cáo Nguyễn Minh T1 02 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2025.

2. Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu đen, chiều dài 67cm; 01 khúc cây kích thước (83x7x2,2)cm; 01 khúc cây kích thước (89x6x1,5)cm, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 thuộc Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Căn cứ vào các Điều: 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự:

Công nhận thỏa thuận giữa các bị cáo B, T1 và bị hại Nguyễn Trương Bảo Q1. Cụ thể các bị cáo B, T1 bồi thường thêm cho anh Q1 27.000.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thián, bên phải thián không thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dânsự 2015, tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Phạm ông B1, Nguyễn Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo B1, T1 phải cùng chịu 1.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TA tỉnh (01);
- VKS khu vực 11;
- VKS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Phòng THADS khu vực 11(01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Phân trại tạm giam khu vực Chợ Mới;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

- Lưu VP.

Lê Văn Huệ